

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HSST
Ngày: 16 - 8 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lâm

Ông Lê Thành Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn D**; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1997; Tại: Bình Phước

Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12.

Cha: Phạm Văn H, sinh năm 1960

Mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1968

Bị can có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1989, bị can là con nhỏ nhất trong gia đình.

Bị can có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Ngày 26/7/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999 theo bản án số 28/2016/HSST (Đã được xóa án tích)

Bị can bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P từ ngày 16/3/2024 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Minh H1, sinh năm: 1998

Địa chỉ: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Có mặt

Người làm chứng:

Võ Đức M, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn S, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.
Nguyễn Đức T, sinh năm: 2000
Địa chỉ: khu phố A, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.
Phạm Cao D1, sinh năm: 1993
Địa chỉ: thôn G, xã L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.
(Những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 15 tháng 03 năm 2024 thực hiện kế hoạch và công lệnh tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường P, Tổ tuần tra gồm 10 đồng chí do đồng chí Tổng Văn T1 - Phó trưởng Công an phường làm tổ trưởng tiến hành thực hiện công vụ. Quá trình tuần tra kiểm soát đến khoảng 23 giờ 55 phút tổ tuần tra phát hiện tại khu vực đường H thuộc khu phố A, phường P thấy đối tượng Võ Đức M, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước điều khiển xe mô tô biển số: 93H1-37577 chở theo Phạm Văn D đi theo hướng từ thôn B, xã B, huyện P đến phường P, thị xã P có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản nên tổ tuần tra ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra, nhưng M và D không chấp hành và tăng tốc xe mô tô bỏ chạy. Tổ tuần tra liền dùng xe mô tô đuổi theo áp sát M và D. Khi anh Nguyễn Minh H2 (là Bảo vệ dân phố, thực hiện công vụ của tổ tuần tra) đang điều khiển xe mô tô chở đồng chí Phạm Cao D1 (cán bộ Công an phường P) áp sát M và D thì D rút một con dao tự chế mang theo trên người ra chống trả và đâm vào vùng cánh tay trái của anh H2. Sau khi đâm anh H2 xong, hai đối tượng này tiếp tục bỏ chạy. Tổ tuần tra tiếp tục bám theo và nhiều lần yêu cầu dừng xe lại nhưng hai đối tượng tiếp tục không chấp hành. Khi đến đường X thuộc khu phố P, phường P, thị xã P do bị khống chế nên M và D té trên đường cùng xe mô tô, tổ tuần tra bắt được D, còn M chạy bộ T4. Công an phường P đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi “Chống người thi hành công vụ” đối với D. Đến sáng ngày 16/3/2024 M đã đến Công an phường P để khai báo về hành vi của mình. Ngày 09/5/2024, anh Nguyễn Minh H2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn D về hành cố ý gây thương tích.

Quá trình làm việc, Phạm Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra còn xác định Phạm Văn D và Võ Đức M vào tối ngày 15/3/2024 đã trộm 05 quả dừa xiêm của anh Cao Văn T2, sinh năm: 1976, nơi thường trú: khu phố A, phường P, thị xã P.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 135/KLTTCT-TTPY ngày 10/4/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh H2 tại thời điểm giám định là: 09%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/HĐ.ĐGTSTTTHS.24 ngày 04/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã P kết luận: Tổng giá trị của 05 quả dừa xiêm là 65.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 41/CTr – VKS ngày 30 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với Võ Đức M là người điều khiển xe chở D khi nhìn thấy lực lượng đã bỏ chạy vì M sợ do trước đó có sử dụng ma túy và vừa hái trộm dừa nên sợ lực lượng kiểm

tra phát hiện và xử lý. Khi D ngồi sau xe dùng dao chống trả lực lượng thì M không biết và không tiếp nhận ý chí chống người thi hành công vụ của D. M không có hành vi chống trả lực lượng tuần tra do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với M về hành vi “Chống người thi hành công vụ”.

Đối với hành vi trộm cắp dừa xiêm của Phạm Văn D và Võ Đức M do giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng cũng như cả hai chưa có tiền án, tiền sự nên không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 07/6/2024, Công an thị xã P đã tiến hành xử phạt hành chính đối với D và M về hành vi trên.

Về vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số: 93H1-375.77, quá trình điều tra xác định xe trên là của anh Điều T3, sinh năm: 1997, nơi thường trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước bị mất cắp tại địa bàn huyện V, tỉnh Đồng Nai do đó Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, tỉnh Bình Phước chuyển hồ sơ và xe mô tô trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai để thụ lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen là tài sản của bị can, không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho bị can.

Đối với 02 con dao lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm, cán gỗ vuông dài 10cm; 01 cưa sắt, cán nhựa, dài khoảng 15cm; 01 áo của lực lượng bảo vệ dân phố loại ngắn tay, trên vai trái có vết bị dao đâm rách dài 1,5cm; 01 áo thun trắng có hoa văn màu đen phía trước, chữ màu tím phía sau, trên vai trái có vết bị dao đâm rách dài 1,5cm không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Minh H2 không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long khẳng định cáo trạng số 41/CTr – VKS ngày 30 tháng 6 năm 2024, quyết định truy tố bị cáo D về hai tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố; không có lời bào chữa nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại: xin giảm nhẹ cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định; lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở xác định: Vào lúc 23 giờ 55 phút ngày 15 tháng 03 năm 2024, Võ Đức M điều khiển xe mô tô biển số: 93H1-375.77 chở Phạm Văn D đến địa phận thuộc khu phố A, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước thì bị Tổ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường P ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra, nhưng M và D không chấp hành vì sợ bị phát hiện về hành vi trộm cắp tài sản trước đó nên M tăng tốc xe mô tô bỏ chạy. Bị cáo Phạm Văn D đã có hành vi dùng dao (loại dao tự chế) mang theo trên người đâm vào cánh tay của anh Nguyễn Minh H1 là bảo vệ dân phố đang thực hiện hiện công vụ của tổ tuần tra. Hậu quả Nguyễn Minh H2 bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 09%. Hành vi của bị cáo D dùng vũ lực cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 330 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo D dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh Nguyễn Minh H2 bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 09%, người bị hại H2 có đơn yêu cầu khởi tố bị cáo. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ Luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến hoạt động quản lý nhà nước và an ninh trật tự, an toàn xã hội; cản trở hoạt động đúng đắn của các cơ quan công vụ; đồng thời trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người thi hành công vụ.

oaHasoHH[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết. Mục đích nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Đối với hành vi vi phạm của Võ Đức M là người điều khiển xe chở bị cáo D khi nhìn thấy lực lượng đã bỏ chạy vì trước đó M có sử dụng ma túy và vừa hái trộm dừa nên sợ lực lượng kiểm tra phát hiện và xử lý. Khi D ngồi sau xe dùng dao chống trả lực lượng tuần tra thực hiện công vụ thì M không biết và không tiếp nhận ý chí chống người thi hành công vụ từ D. M không có hành vi chống trả lực lượng tuần tra do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với M về hành vi “Chống người thi hành công vụ”.

[9] Về vật chứng của vụ án:

-Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển số: 93H1-375.77, là phương tiện bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe trên là của anh Điều T3, sinh năm: 1997, nơi thường trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước bị mất cắp tại địa bàn huyện V, tỉnh Đồng Nai do đó Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, tỉnh Bình Phước chuyển hồ sơ và xe mô tô trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai để thụ lý theo thẩm quyền là đúng.

- Đối với 02 con dao lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm, cán gỗ vuông dài 10cm; 01 cưa sắt, cán nhựa, dài khoảng 15cm; 01 áo của lực lượng bảo vệ dân phố loại ngắn tay, trên vai trái có vết bị dao đâm rách dài 1,5cm; 01 áo thun trắng có hoa văn màu đen phía trước, chữ màu tím phía sau, trên vai trái có vết bị dao đâm rách dài 1,5cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 30; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, và Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm các tội “ Chống người thi hành công vụ” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 09 (chín) tháng tù về tội “ Chống người thi hành công vụ” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung của hai tội là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/3/2024.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Phạm Văn D 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Tiêu hủy 02 con dao lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm, cán gỗ vuông dài 10cm; 01 cưa sắt, cán nhựa, dài khoảng 15cm; 01 áo của lực lượng bảo vệ dân phố loại ngắn tay, trên vai trái có vết bị dao đâm rách dài 1,5cm; 01 áo thun trắng có hoa văn màu đen phía trước, chữ màu tím phía sau, trên vai trái có vết bị dao đâm rách dài 1,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng công an thị xã P và Chi cục thi hành án thị xã Phước Long ngày 10/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ **các điều 331, 333 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự**.

Bị cáo; người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tx. Phước Long;
- Bị cáo; Đương sự;
- Chi cục THADS Tx. Phước Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Lưu HSVA;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh

